

LUẬN THÀNH THẬT

QUYỂN 12

Phẩm 153: DIỆT TÂM PHÁP

Hỏi: Lúc trước ông nói diệt ba tâm gọi là Diệt đế. Đã biết nhân duyên diệt tâm giả danh. Nay tâm pháp này là thế nào? Làm sao diệt?

Đáp: Tâm cho rằng thật sự có năm ấm, gọi là tâm pháp, khéo tu trí “không” thấy năm ấm rỗng không thì diệt được tâm pháp này.

Hỏi: Hành giả quán sát năm ấm rỗng không, nghĩa là trong năm ấm không có pháp thường, pháp định, pháp bất hoại, pháp bất biến, pháp ngã và ngã sở, do “rỗng không” pháp này, nên nói không có, không phải không thấy năm ấm?

Đáp: Hành giả cũng không nhìn thấy năm ấm. Vì sao? Vì hành giả dứt tâm duyên vào hữu vi, được tâm duyên của vô vi, nên hành giả không nhìn thấy năm ấm, chỉ thấy ấm diệt. Vả lại, nếu thấy năm ấm thì không gọi là “không”, cho ấm không phải trống không. Như vậy, không đạt được trí “không” trọn vẹn.

Hỏi: Hành giả thấy sắc, cho là vô ngã nên “không”, như trong kinh nói: Hành giả thấy sắc này rỗng không, cho đến thấy thức cũng trống không, nên biết, không phải không có các ấm như sắc v.v...?

Đáp: Có nói như thế, nhưng không phải thanh tịnh. Như trong kinh Pháp Ấn nói: Hành giả thấy sắc, tướng các pháp là vô thường, hư hoại, giả dối, nhàm chán, đấy cũng gọi là trống không, nhưng chưa phải là thanh tịnh, sau đó người này mới thấy năm ấm diệt, tu quán mới thanh tịnh. Vậy nên biết, thấy các ấm diệt.

Hỏi: Vì trí đã duyên vào hữu vi, tại sao không được thanh tịnh?

Đáp: Hành giả có lúc khởi tưởng năm ấm, nên tâm giả danh sinh trở lại, do đó tâm duyên hữu vi không được thanh tịnh. Nếu chứng thấy các ấm diệt, thì năm ấm không hiện diện nữa. Vì thành tựu nhân duyên

diệt giả danh, nên nghĩ tưởng về giả danh không theo đuổi nữa. Ví như có cây bị cưa, chặt, đốt cháy thành tro than, nghĩ cây mới diệt không còn theo sinh trở lại, việc này cũng vậy. Đức Phật nói La Đà: Người phá trừ chúng sinh làm cho họ không tồn tại. Có một Kinh khác nói: Đây La Đà! Người phá hoại sắc cho đến thức khiến cho không tồn tại. Nên biết, nếu phá bỏ chúng sinh gọi là giả danh, “không”, nếu phá sắc gọi là pháp “không”. Lại nữa, có hai loại quán là quán “không”, và quán vô ngã. Quán “không” là không chấp thấy có chúng sinh giả danh như người nhìn thấy cái bình do không có nước cho nên trống không. Như vậy, thấy trong năm ấm không có người nên trống không, nếu không thấy pháp thì gọi là vô ngã. Như trong kinh nói: Đạt được trí vô ngã thì đúng là giải thoát. Vì vậy, biết sắc tánh diệt, thọ, tưởng, hành, thức tánh diệt, gọi là vô ngã, vô ngã tức là vô tánh.

Hỏi: Nếu cho vô tánh gọi là vô ngã thì năm ấm này thật không có?

Đáp: Năm ấm thật sự không có, vì Thế đế nên mới có. Vì sao? Đức Phật nói các hành đều như huyễn, như hóa, vì Thế đế cho nên nói có, chứ không phải thật có. Lại nữa, trong kinh nói: Đệ nhất nghĩa đế là không. Nghĩa này vì Đệ nhất nghĩa đế cho nên là không, chứ không phải vì Thế đế nên không. Đệ nhất nghĩa đế là chỗ gọi sắc vốn trống không, không hề có, cho đến thức cũng trống không, không hề có. Thế nên nếu người này quán sát sắc, các pháp đều trống không, thì gọi là thấu đạt Đệ nhất nghĩa không.

Hỏi: Nếu năm ấm do Thế đế nên có, tại sao nói sắc, các pháp là Đệ nhất nghĩa đế?

Đáp: Vì chúng sinh nên nói có. Người đối với năm ấm sinh ra tưởng chơn thật, vì vậy nên nói năm ấm. Vì là Đệ nhất nghĩa đế nên không.

Hỏi: Trong kinh không nói có nghiệp, có quả báo chỉ vì tác giả không thể có được?

Đáp: Đây nhân nơi các pháp mà nói tác giả không thể có được, là nói về giả danh trống không. Như trong kinh nói: Các pháp chỉ là tên gọi giả danh, tên gọi giả danh ấy, gọi là vô minh duyên các hành, cho đến già chết, các khổ, tập, diệt. Vì lời này cho nên biết năm ấm nói theo Đệ nhất nghĩa đế nên là không. Trong kinh Đại Không nói: Nếu người nói đây là già chết, hoặc nói thân tức là thần, hoặc nói thân khác, thần khác, lời nói đó tuy khác nhưng đồng nghĩa. Nếu có kiến chấp ấy thì không phải là đệ tử của Ta, không phải là người phạm hạnh. Nếu gần

chấp sự già chết ấy thì phá bỏ giả danh, ngăn chấp già chết này thì phá bỏ năm ấm. Lại nói sinh duyên với già chết gọi là trung đạo. Nên biết, vì Đệ nhất nghĩa đế nên nói không có già chết; vì Thế đế nên nói sinh duyên với già chết. Lại như bỏ qua tướng bình thì theo Đệ nhất nghĩa đế là không có bình. Như vậy bỏ qua các pháp sắc v.v... theo Đệ nhất nghĩa đế là không có sắc. Trong kinh nói: Nếu pháp là giả dối, thì tức là hư vọng, nếu pháp không giả dối thì tức là chơn thật. Vì các pháp hữu vi đều biến đổi, nên thấy đều gọi là giả, vì giả dối nên nói hư vọng, do hư vọng nên không phải chơn thật có, như kệ nói:

Đời hư dối, trời buộc

Giống như tướng quyết định

Thật không, thấy giống có

Quán kỹ thì đều không.

Phải biết các ấm cũng đều rỗng không, nếu chứng được Diệt đế gọi là đắc đạo. Cho nên biết Diệt đế là Đệ nhất nghĩa đế thật có chứ không phải các ấm. Nếu các ấm thật có, hành giả cũng nên thấy ấm mà đắc đạo, nhưng thật ra thì không phải. Nên biết năm ấm không phải Đệ nhất nghĩa đế thật có. Lại vì ấm diệt là thật, nên biết năm ấm không phải thật, không thể nói các ấm là thật, nhưng không ấm cũng là thật. Những pháp đã nhìn thấy đó đều do si mê mà ra. Như người có mắt thì không thể đối gạt, tức không thấy huyễn. Như vậy, nếu không ngu si thì không chấp các ấm. Cho nên các ấm không phải là Đệ nhất nghĩa đế có thật. Trong kinh nói: “Chỗ phù hợp với ngã tức là động”, mà trong ấm có ngã. Như Tôn giả A-nan nói: Nhân nơi pháp nên mới thành có ngã, nghĩa là do sắc ấm, cho đến thức ấm. Như các bậc Thượng tọa Tỳ-kheo hỏi Sai-ma-già: Người lấy cái gì cho là ngã? Đáp: Tôi không nói sắc là ngã, không nói lìa sắc là ngã, cho đến thức cũng vậy, chỉ nói ngã mạn ở trong năm ấm chưa đoạn dứt. Ý của kinh này cho kẻ bậc Học khi niệm bị tán loạn khởi lên ngã mạn, nếu thấu giữ tâm niệm về diệt năm ấm, tức là diệt ngã mạn. Như hoa không phải chỉ gốc rễ cành lá là hoa, cũng không lìa các thứ ấy là hoa, như vậy không phải sắc là ngã, cũng không lìa sắc là ngã. Thế thì diệt nhân duyên của ngã, tức là ngã mạn không dấy khởi. Cho nên biết các ấm cũng rỗng không. Lại hành giả phải diệt tất cả tướng để chứng đắc vô tướng, nếu thật sự có tướng vì sao không nhớ nghĩ? Không phải giống như ngoại đạo khi lìa sắc, biết thật có sắc, nhưng không nhớ nghĩ. Hành giả cần phải nhận biết sắc để diệt hết các ấm, khi thấy diệt hết gọi là nhập vào vô tướng. Cho nên biết sắc không phải là Đệ nhất nghĩa đế. Lại tùy theo có năm ấm thì có tâm ngã, nếu

biết không có năm ấm thì diệt hết tâm ngã, do đó nên các ấm đều rỗng không. Như trong kinh Thủy Mật Đức Phật nói: Nếu người nào nhìn thấy tụ bọt nước rồi quán sát kỹ càng, thì biết đó không phải là chơn thật, Tỳ-kheo cũng vậy. Nếu thật sự xem xét sắc ấm, tức biết nó là hư giả không bền, không chắc là tướng hư hoại.

Quán thọ như bong bóng nước, tướng như sóng nắng, hành như cây chuối, thức như huyền mộng, cũng như vậy. Trong năm ví dụ trên đều nêu bày ý nghĩa trống không. Vì sao? Vì con mắt nhìn thấy khi bọt nước tiêu ra rồi trở lại thành không, bong bóng nước cũng như thế, nên biết các ấm không phải thật có. Nếu đệ tử của Phật nhằm chán sinh tử sâu sắc là do biết pháp xưa nay không sinh, không hề có; hoặc biết rõ vô thường thì chỉ sinh tướng hư hoại khổ đau; hoặc thấy được vô tánh, không có tướng nào khác, thì thành tựu được hạnh khổ, đầy đủ ba khổ này gọi là được giải thoát, mới biết tất cả các pháp đều là “không”, “không” là cửa giải thoát, “không” này không phải chỉ có chúng sinh “không”, mà pháp cũng “không” luôn. Như nói khi con mắt sinh ra không có từ đâu đến, khi diệt nên không có đến chỗ nào, thì biết quá khứ, vị lai, mắt là trống không, mắt hiện tại cũng do bốn đại chia xẻ ra cho nên không. Như Đức Phật nói con mắt ở trong thân thịt vốn có phần cứng, dựa vào phần cứng đó gọi là địa, nếu đạt “không” này thì nói mắt kia là không thực có. Đồng thời, nói vì tất cả các hành dứt đoạn nên gọi là tánh đoạn, vì lìa nên gọi là tánh lìa, vì diệt nên gọi là tánh diệt. Cho nên biết tất cả hành đều diệt. Nếu các hành thật có thì không có chính thức đoạn, ly, diệt. Diệt gọi là không. Nên biết, vì Đệ nhất nghĩa đế nên nói các hành đều không, chỉ vì Thế đế nên có các hành.

Phẩm 154: DIỆT TẬN

Nếu duyên vào Niết-bàn gọi là tâm “không”.

Hỏi: Niết-bàn không có tâm pháp thì duyên vào chỗ nào?

Đáp: Tâm này duyên nơi “không thực có”, việc này trước đã thuyết minh, vì thấy tỏ được Niết-bàn.

Hỏi: Tâm không này diệt ở chỗ nào?

Đáp: Diệt ở hai chỗ. Một là hội nhập vào trong định vô tâm, hai là nhập vào Niết-bàn Vô dư, chấm dứt sự nối nhau thì diệt được. Vì sao? Vì nhân duyên diệt nên tâm này cũng diệt. Trong định vô tâm vì duyên diệt nên diệt, khi đoạn dứt tương tục thì nghiệp hết nên diệt. Luận giả nói: Nếu hành giả có thể diệt ba tâm này, thì các nghiệp phiền não mãi mãi không còn dấy khởi.

Hỏi: Tại sao không dấy khởi?

Đáp: Người này đã thành tựu vô ngã, nên diệt được nghiệp phiền não, như muội khói đèn có chỗ nương thì trụ lại, không có chỗ nương thì không trụ. Nếu có tâm ngã làm chỗ nương dựa thì nghiệp phiền não tích tập, nếu không thì không nhóm hợp. Lại chánh kiến vô lậu thiêu đốt hết các tướng, làm dứt sạch không còn sót. Như kiếp hỏa thiêu cháy đất v.v... không bỏ sót. Do không có tướng nên các nghiệp phiền não không tập hợp. Nếu có tâm ngã thì nghiệp phiền não tích tập, A-la-hán thì thông tỏ được trí “không”, và tâm vô ngã nên không còn nhóm hợp.

Hỏi: Tuy người này nghiệp mới không tích tập, nhưng còn nghiệp cũ vì sao không sinh?

Đáp: Người này dùng trí tuệ chơn thật phá trừ nghiệp ấy, nên không còn quả báo, như hạt giống rang cháy đem trồng thì không thể nào mọc được. Nếu không có tâm ái nhiễm thì các nghiệp không thể báo, như đất khô cằn thì hạt giống không mọc. Hành giả đối với các thức xứ, đều diệt các tướng, thức không có chỗ nương nên không có chỗ sinh, như hạt giống không có chỗ nương tựa thì không thể mọc. Lại nữa, đầy đủ nghiệp phiền não nên mới thọ thân này, không đầy đủ thì diệt, vì người này dứt sạch phiền não nên nhân duyên không đầy đủ, tuy có các nghiệp nhưng không thể thọ sinh. Hơn nữa, chúng sinh do phiền não nên thọ thân ở các cõi, vì thọ thân nên các nghiệp ở trong thân có thể cho quả báo, nếu không có phiền não thì chẳng thọ thân. Vì không có thọ thân nên các nghiệp làm sao cho quả báo? Như người mắc nợ nhờ cậy thế lực thì người chủ nợ không làm gì, hành giả cũng vậy. Nếu không ở trong sinh tử thì dù có các nghiệp cũng không thể cho

báo. Như người bị trói, thì người khác tha hồ mắng chửi-nhục mạ, cũng vậy, chúng sinh bị phiền não trói buộc, theo nghiệp nhiều hay ít mà cho báo, người được giải thoát thì nghiệp không thể tùy tiện cho báo. Và lại, là nghiệp của mình thì có thể cho báo, người này tu tập hành, “không” đối với các pháp không có tự tướng, nên các nghiệp không thể cho báo, như đem con đi làm đầy tớ thì khỏi trả tiền thuê, ở đây cũng vậy, sức mạnh của phiền não có thể xoay chuyển các nghiệp; thế lực của phiền não hết thì các nghiệp không thể chuyển, như bánh xe tuy còn trạng thái động nhưng lực đã hết nên không thể chuyển nữa. Lại sức mạnh của phiền não có thể thay đổi các nghiệp, như mẹ thương con cho nên máu biến thành sữa, khi tâm hết thương thì máu không biến đổi nữa. Như vậy do sức mạnh của phiền não, nên nghiệp mới trả báo, lìa bỏ thì không còn. Người này nhờ công đức tu thân về giới định tuệ có uy lực rất lớn cho nên các nghiệp không thể làm gì được. Do đó, tuy có nghiệp nhưng không thể cho báo. Như thế người này nghiệp cũ hiện còn trả báo chút ít mà nghiệp mới không gây tạo, như lửa đốt củi, củi cháy hết thì tắt, người này cũng vậy, vì không thọ nên diệt. Do diệt ba tâm nên đối với tất cả các khổ được giải thoát vĩnh viễn. Cho nên người có trí phải diệt ba tâm ấy.
